

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2020

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Cường;

2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2020, các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phạm Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên chơi cờ bạc, phá tán tài sản, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không nghe mà còn đánh, chửi chị. Tháng 6/2018 anh H phải đi chấp hành án 20 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy”, chị đã chờ đợi và khi anh H trở về chị đã chung sống cùng anh H cho anh H cơ hội nhưng anh H vẫn không thay đổi. Không chịu được cuộc sống như vậy

nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 5/2020, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh H có 01 con chung là Phạm Ngọc Hân, sinh ngày 27/12/2016, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện đang ở với chị. Chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Chị làm điện tử ở khu công nghiệp nhưng mới hết hợp đồng, nay chị bán hàng trên mạng, thu nhập ổn định từ 5-8 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai, bị đơn anh Phạm Văn H khai thống nhất với chị H về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống. Nguyên nhân vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn là do không hiểu nhau. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị H anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh H khai thống nhất với chị H về con chung, anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ vợ chồng anh không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Về phía các đương sự chị H chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh H vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn H.

Về con nuôi chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi con Phạm Ngọc Hân, sinh ngày 27/12/2016. Về cấp dưỡng, về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn H có

đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên tha thiết xin ly hôn. Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh cũng xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh H.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa H và anh H có 01 con chung là Phạm Ngọc Hân, sinh năm 2016. Nay cả chị H và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con thì chị H có công việc ổn định, có điều kiện tốt hơn anh H. Mặt khác cháu Hân là con gái và còn nhỏ nên cần đến sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu cần giao cho chị H nuôi con là phù hợp.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng, tài sản và công nợ nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi con Phạm Ngọc Hân, sinh ngày 27/12/2016. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0004747 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Báo cho đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Cường Nguyễn Xuân Chung

Tạ Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N, L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

